

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn phường Đồng Đa giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 927/KH-SYT ngày 29/01/2026 của Sở Y tế Hà Nội về “Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đồng Đa giai đoạn 2026 - 2030”, Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đồng Đa giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với từng nhóm đối tượng, khu vực nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân phường Đồng Đa.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân phường Đồng Đa

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 70% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, 100% bệnh viện trong và ngoài công lập của phường Đồng Đa tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý của người bệnh.

- Triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế phường thực hiện đạt 100% vào năm 2030.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc thanh thiếu niên tại phường Đồng Đa

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi duy trì dưới 5,3% đến năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 5,9% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi duy trì dưới 3% đến năm 2030.
- Chiều cao trung bình ở trẻ em và thanh thiếu niên 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt >80% đến năm 2030.
- Duy trì tỷ lệ trên 70% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đến năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành từ 19-64 tuổi duy trì dưới 23% đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn phường Đồng Đa.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em từ 6- dưới 36 tháng tuổi và > 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6-59 tháng tuổi xuống giảm xuống dưới 40% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trên 90% hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày đến năm 2030.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- củng cố và kiện toàn Ban điều hành, bố trí cán bộ phù hợp, ổn định làm công tác dinh dưỡng.

- Tham mưu UBND đưa một số chỉ tiêu dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố bao gồm: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi; không chế thừa cân, béo phì ở học sinh, ở người trưởng thành; giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở các nhóm đối tượng. Bố trí ngân sách cho hoạt động và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

- Tăng cường phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan tới dinh dưỡng.

2. Công tác chuyên môn kỹ thuật

2.1. Nâng cao hiểu biết, thúc đẩy thay đổi hành vi và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý của người dân

- Tăng cường truyền thông vận động đến các nhóm hoạch định chính sách để đưa các nội dung về dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch và triển khai thực hiện tại phường.

- Triển khai các chiến dịch truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý cho mọi đối tượng theo vòng đời trong phòng, chống bệnh tật liên quan tới dinh dưỡng: Phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng hợp lý cho người bệnh tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý ngay từ lứa tuổi thanh thiếu niên. Phối hợp với ngành Giáo dục trong việc triển khai thực hiện xây dựng thực đơn bữa ăn học đường đáp ứng khuyến nghị của Bộ Y tế về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm; đưa giáo dục dinh dưỡng, thể chất vào chương trình giảng dạy cho học sinh. Từ đó tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường, đa dạng hoạt động truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài phát thanh truyền hình, các báo hình, báo mạng, hệ thống phát thanh,... phường, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, Ngày toàn dân mua và sử dụng muối I-ốt, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Ngày vi chất dinh dưỡng để người dân quan tâm, tự giác và tích cực thực hiện dinh dưỡng hợp lý cho bản thân và cộng đồng.

2.2. Nâng cao năng lực hệ thống

- Kiện toàn và nâng cao năng lực của các đơn vị y tế dự phòng (cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng và y tế học đường, y tế tại các cơ sở lao động) để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ theo phân tuyến nhiệm vụ và kỹ thuật trong hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện để đảm bảo cung cấp các dịch vụ khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế mạng lưới dinh dưỡng, cán bộ y tế học đường, cán bộ làm công tác y tế tại các cơ sở lao động về dinh dưỡng, chú trọng dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm tuổi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng và vận động dự phòng các bệnh mạn tính không lây; chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày vàng; phòng chống suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi và suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em 0 -72 tháng tuổi.

- Nâng cao năng lực về công tác thống kê báo cáo cho cán bộ mạng lưới dinh dưỡng.

2.3. Thực hiện can thiệp dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành nhằm phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất đồng thời phòng chống thừa cân béo phì. Thực hiện dinh dưỡng tiết chế tại các cơ sở điều trị.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2 tuổi).

- Tiếp tục thực hiện sàng lọc, quản lý và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em từ 0-72 tháng tuổi mắc suy dinh dưỡng cấp tính.

- Triển khai các mô hình can thiệp tư vấn, chăm sóc dinh dưỡng cho người trưởng thành nhằm phòng chống và hỗ trợ điều trị các bệnh mạn tính không lây.

- Triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, lồng ghép tư vấn về dinh dưỡng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên.

- Triển khai thực hiện khám, tư vấn điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh tại các cơ sở điều trị.

3. Kiểm tra, giám sát và thống kê báo cáo

- Xây dựng, cập nhật và phân tích cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng bao gồm liệu trẻ được sinh ra, trẻ tử vong dưới 5 tuổi; suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi; suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi; thừa cân - béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi; thừa cân, béo phì ở người trưởng thành; chiều cao thanh, thiếu niên; điều tra, xây dựng các cơ sở dữ liệu về vi chất dinh dưỡng...

- Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường; dinh dưỡng trong các cơ sở có sử dụng lao động; các cơ sở sản xuất, chế biến các sản phẩm về dinh dưỡng.

4. Công tác đảm bảo nhân lực, hậu cần

- Bố trí nhân lực hoạt động dinh dưỡng ổn định; đảm bảo việc đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông tư vấn dinh dưỡng theo phân tuyến kỹ thuật.

- Bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động dinh dưỡng nhằm đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân. Thực hiện xã hội hóa nhằm huy động nguồn tài chính cho công tác dinh dưỡng. Lồng ghép các hoạt động phòng chống bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, dinh dưỡng... để sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế Phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai kế hoạch “Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đồng Đa giai đoạn 2026 – 2030”.

- Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng, truyền thông, tư vấn, kỹ năng giám sát, báo cáo cho cán bộ chuyên trách phường và mạng lưới cộng tác viên đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, cơ sở lao động, cơ sở giáo dục... tăng cường truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho mọi đối tượng theo vòng đời về dinh dưỡng đa dạng, hợp lý; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; nuôi con bằng sữa mẹ; chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày vàng; phòng chống suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi và suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em 0-72 tháng tuổi; phòng chống, kiểm soát thừa cân - béo phì; dinh dưỡng hợp lý cho người lao động dự phòng các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng; tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông hưởng ứng tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, ngày vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng 1000 ngày vàng, ngày thế giới phòng chống đái tháo đường, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia....

- Tổ chức thực hiện các hoạt động can thiệp về dinh dưỡng như chiến dịch bổ sung vi chất dinh dưỡng; sàng lọc, quản lý, tư vấn dinh dưỡng cho trẻ 0-72 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính; sử dụng muối iod...; phối hợp các đơn vị liên quan gồm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Phòng Văn hóa – Xã hội và các trường học... thực hiện các mô hình can thiệp về dinh dưỡng; điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng, vi chất, khẩu phần ăn...

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng tại cộng đồng, sàng lọc, quản lý, tư vấn dinh dưỡng cho trẻ 0-72 tháng tuổi suy dinh dưỡng cấp tính, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, giám sát sử dụng Vitamin A, giám sát sử dụng muối I-ốt, các hoạt động tư vấn mô hình can thiệp về dinh dưỡng tại cộng đồng,...

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội đưa tin về hoạt động dinh dưỡng, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển; Ngày toàn dân mua và sử dụng muối I-ốt; Ngày Thế giới phòng chống béo phì; Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ; ...

- Thực hiện chế độ giao ban, thống kê báo cáo theo biểu mẫu thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia, các mô hình can thiệp và hoạt động dinh dưỡng thường xuyên đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trạm Y tế tham mưu cho UBND Phường triển khai kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đống Đa giai đoạn 2026 – 2030”.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức tuyên truyền, cung cấp tờ rơi và tổ chức các hoạt động cải thiện tình trạng Dinh dưỡng trên địa bàn Phường.

- Phối hợp với Trạm Y tế chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn Phường thực hiện triển khai các hoạt động đào tạo tập huấn, truyền thông, tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh,...

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu cho UBND Phường xem xét cân đối bố trí nguồn ngân sách để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này và hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí, thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước.

4. Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức triển khai các nội dung nâng cao thể lực, tầm vóc, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và thanh thiếu niên.

- Chủ động thực hiện giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn bán trú hợp lý; phối hợp triển khai các giải pháp phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thừa cân, béo phì học sinh theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức cân đo, theo dõi tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thể lực học sinh, phục vụ công tác giám sát, tư vấn và can thiệp sớm.

- Phối hợp triển khai giáo dục thể chất, tăng cường hoạt động vận động, trong trường học, bảo đảm học sinh được tham gia hoạt động thể chất thường xuyên, an toàn, phù hợp lứa tuổi, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc.

- Phối hợp triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức; lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

- Phối hợp với Trạm Y tế trong việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đống Đa giai đoạn 2026 - 2030.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai, tuyên truyền, vận động Nhân dân và giám sát thực hiện Kế hoạch.

7. Các Tổ dân phố

Căn cứ Kế hoạch của UBND phường triển khai phù hợp với tình hình thực tế của Tổ dân phố, phối hợp với Trạm y tế tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch./.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của ngành Y tế trên địa bàn phường Đống Đa giai đoạn 2026 – 2030, Ủy ban nhân dân Phường yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo UBND Phường (qua Trạm Y tế Phường tổng hợp), báo cáo UBND Thành phố Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Y tế thành phố Hà Nội;
- TTKSBT thành phố Hà Nội;
- TT: Đảng ủy, HĐND Phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND Phường;
- Các Phòng, Ban, Ngành, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hải

PHỤ LỤC Danh mục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể hàng năm và phân công thực hiện
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của UBND phường Đồng Đa)

Mục tiêu thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2025	Kế hoạch từ 2026-2030 của Hà Nội					Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2026	2027	2028	2029	2030				
Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân phường Đồng Đa												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:												
Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ, đạt (đơn vị tính: %)	65	80	78	78,5	79	79	79,5	80	CDC HN	Hàng năm	UBND các phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt (đơn vị tính: %)	55	70	62.3					70	CDC HN	Điều tra Steps vào năm 2030	UBND các phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý của người bệnh đạt (đơn vị tính: %)	90 và 70	100 và 70					90%	100%	CDC HN	Hàng năm	Các Bệnh viện và UBND phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế phường thực hiện đạt (đơn vị tính: %)	50	70	80	≥ 80	≥ 85	≥ 90	≥ 95	100	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN

Mục tiêu thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2025	Kế hoạch từ 2026-2030 của Hà Nội					Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2026	2027	2028	2029	2030				
Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc thanh thiếu niên tại phường Đồng Đa.												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030												
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	17	15	9,6	<10	<10	<10	<10	<10	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống	-	-	6,4	6,3	6,2	6,1	6	6	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ suy dinh dưỡng gây còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	5	3	0,2	<3	<3	<3	<3	<3	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới đạt (Đơn vị tính cm). Kết quả điều tra năm 2021 tại Hà Nội: (Nam:169,59 cm; Nữ: 157,82 cm)	Đến năm 2030 tăng 2-2,5cm với nam và 1,5 cm-2cm với nữ so với năm 2020		Nam: 170,39 cm Nữ: 157,45 cm					chiều cao trung bình tăng tối thiểu 1,5cm	CDC HN	Điều tra các trường năm 2027 và năm 2030	UBND phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt (đơn vị tính: %)	75	80	80	>80	>80	>80	>80	>80	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Duy trì tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt. (đơn vị tính: %)	50	60	82	>70	>70	>70	>70	>70	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN

Mục tiêu thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2025	Kế hoạch từ 2026-2030 của Hà Nội					Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát	
	2025	2030		2026	2027	2028	2029	2030					
Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan đến trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.													
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:													
Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ < 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới mức 24% vào năm 2025 và dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 23% vào năm 2025 và duy trì ở mức 23% đến năm 2030. (đơn vị tính: %)	Trẻ <5 tuổi	11	11	1	<3	<3	<3	<3	<3	CDC HN	Hàng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
	5-18 tuổi	27	27	24,2					<27	CDC HN	Điều tra các trường năm 2027,2030	Sở GD&ĐT, UBND phường	Sở Y tế HN
	19-64 tuổi	23	23	21,4					<23	CDC HN	Điều tra Steps vào năm 2030	UBND phường	Sở Y tế HN
Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống (đv tính:g/ngày)		8	7						<7	CDC HN	Điều tra Steps Năm 2030	UBND phường	Sở Y tế HN
Triển khai mô hình can thiệp nhằm kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường		-	-	Đánh giá đầu vào và can thiệp TCBP tại 03 trường tiểu học	Nhân rộng mô hình	Nhân rộng mô hình	Nhân rộng mô hình	Nhân rộng mô hình		CDC HN	Năm 2030 đánh giá lại mô hình can thiệp	Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND phường	Sở Y tế HN, Sở GD&ĐT

Mục tiêu thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2025	Kế hoạch từ 2026-2030 của Hà Nội					Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2026	2027	2028	2029	2030				
Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn Hà Nội.												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:												
Đến năm 2030, duy trì trên 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai. (đơn vị tính: %)	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 23%	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 22%	80	≥80	≥80	≥0	≥80	≥80	CDC HN	Hằng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em 6-36 tháng và trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao.(đơn vị tính: %)	Thiếu VTM A lâm sàng <8%	Thiếu VTM A lâm sàng <7%	99,8	99,8	99,8	99,8	99,8	99,8	CDC HN	Hằng năm	UBND phường	Sở Y tế HN
Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 6-59 tháng tuổi giảm xuống dưới 40% (đơn vị tính: %)	50	40	-		< 40			< 40	CDC HN	Điều tra vào năm 2030.	Viện DD QG, UBND phường	SYT, Viện DD QG
Tỷ lệ trên 90% hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày. (đơn vị tính: %)	80	90	-					>90	CDC HN	Hằng năm	UBND phường	Sở Y tế HN